

PHỤ LỤC CHI TIẾT NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2015 CỦA TECHCOMBANK
(So sánh với Điều lệ 2014)

TT	Vấn đề liên quan	Nội dung theo Điều Lệ 2014	Nội dung theo Điều Lệ 2015	Căn cứ của quy định tại Điều lệ 2015
1	Sửa đổi khái niệm tại Điều 1	Tại Điều 1 có các định nghĩa: " Luật Doanh nghiệp " " Luật Các tổ chức tín dụng "; " Nghị định 59 "; " Thông tư 06 ":	Bỏ các định nghĩa này	Bỏ các định nghĩa "Luật doanh nghiệp"; "Luật các TCTD"; "Nghị định 59"; "Thông tư 06" vì trong điều lệ không dẫn chiếu đến các định nghĩa này và các quy định này thay đổi liên tục.
2	Sửa đổi khái niệm tại Điều 1	" Cổ đông sáng lập ": có nghĩa là cổ đông tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên của Techcombank.	Sửa đổi định nghĩa về cổ đông sáng lập như sau: " <u>Cổ đông sáng lập</u> ": có nghĩa là <u>cổ đông sở hữu hợp pháp một hoặc một số cổ phần phổ thông</u> và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Techcombank."	Sửa đề phù hợp với khoản 2 Điều 4 Luật DN
3	Sửa đổi khái niệm tại Điều 1	" Người có liên quan " được định nghĩa theo khoản 28 điều 4 Luật các TCTD năm 2010.	Sửa đổi định nghĩa về người có liên quan như sau: " <i>Người có liên quan</i> ": tùy từng trường hợp cụ thể, Techcombank sẽ áp dụng và thực hiện theo quy định tại các Luật có liên quan."	Riêng đối với khái niệm "người có liên quan" vì hoạt động TCB phải chịu sự điều chỉnh của Luật TCTD và Luật Doanh nghiệp nên khái niệm này sẽ được áp dụng trong từng trường hợp cụ thể theo Luật chuyên ngành.
4	Sửa đổi nội dung: " Đại diện theo pháp luật. " tại Điều 3	Chưa quy định	Bổ sung thêm khoản 3 vào Điều 3 của Điều lệ: " 3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được quyền quyết định bổ sung thêm hoặc thay đổi Người đại diện theo pháp luật được bổ sung đó, khi xét thấy cần thiết tùy từng thời kỳ "	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại điều 13 và điều 14 Luật Doanh nghiệp 2014 điều lệ phải quy định quyền lợi và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật.
5	Bổ sung nghiệp vụ đầu tư trái phiếu doanh nghiệp	Chưa quy định	Bổ sung vào khoản 6 Điều 7 Điều lệ như sau:	Bổ sung đầu tư trái phiếu doanh nghiệp vào các hoạt động cấp tín

	vào Điều 7		“6. Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp”	dụng theo quy định tại Thông tư 36/2014/TT-NHNN
6	Sửa đổi về “nội dung chủ yếu trên cổ phiếu của TCB” tại Điều 21	Chưa quy định	<p>Bổ sung và sửa đổi vào Điều 21 Điều lệ :</p> <p>“Điều 21: <i>Cổ phiếu</i></p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định việc phát hành, quản lý cổ phiếu Techcombank dưới hình thức chứng chỉ và/hoặc bút toán ghi sổ. Cổ phiếu của Techcombank có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, <u>mã số doanh nghiệp</u>, địa chỉ trụ sở chính của Techcombank;</p> <p>b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;</p> <p>c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;</p> <p>d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <u>số thẻ căn cước công dân</u>, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, <u>mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập</u>, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức đối với cổ phiếu có ghi tên;</p>	Điều chỉnh một số thông tin liên quan như số thẻ căn cước, mã số doanh nghiệp... phù hợp với Điều 120 Luật Doanh nghiệp

			<p>e. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;</p> <p>f. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Techcombank;</p> <p>g. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Techcombank và ngày phát hành cổ phiếu;</p> <p>h. Các nội dung khác đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi theo quy định của pháp luật.”</p>	
7	Sửa đổi nội dung “Chào bán và chuyển nhượng cổ phần” tại Điều 23	Chưa quy định	<p>Bổ sung khoản 1, 2 vào Điều 23 Điều lệ:</p> <p>“1. Techcombank có thể tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a. Chào bán cho các cổ đông hiện hữu;</p> <p>b. Chào bán ra công chúng</p> <p>c. Chào bán cổ phần riêng lẻ</p> <p>2. Các hình thức chào bán theo khoản 1 Điều này được Techcombank thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.”</p>	Bổ sung thêm nội dung về ”chào bán cổ phần” theo quy định từ điều 122 – 125 Luật Doanh nghiệp 2014
8	Bổ sung thêm nội dung “Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng giám đốc” tại Khoản 3 Điều 42	Chưa quy định	<p>Bổ sung thêm vào khoản 3 Điều 42 Điều lệ</p> <p>..” Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh Techcombank khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng</p>	Bổ sung thêm nội dung theo quy định tại điều 161 của Luật doanh nghiệp 2014

			<p>quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh Techcombank sẽ tính vào chi phí của Techcombank, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện. Các trường hợp trên bao gồm:</p> <p>a. Vi phạm nghĩa vụ người quản lý của Techcombank theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật</p> <p>b. Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng quản trị</p> <p>c. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Techcombank hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>d. Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Techcombank để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>e. Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật”</p>	
9	Sửa đổi quy định về “Nghĩa vụ của cổ đông” tại Điều 43	<p>Điểm f, khoản 1 Điều 43 Điều lệ: ”f. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Techcombank dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc</p>	Bãi bỏ	Bỏ để phù hợp với Điều 114 Luật Doanh nghiệp

		<i>phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;”</i>		
10	Sửa đổi nội dung “Sổ đăng ký cổ đông và xác lập danh sách cổ đông” tại khoản 3 Điều 44	Khoản 3 Điều 44 Điều lệ <i>“3. Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên phải được đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó.”</i>	Bỏ khoản 3 Điều 44 Điều lệ hiện hành của TCB và bổ sung vào khoản 3 Điều 44 nội dung sau: <i>“ 3. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với Techcombank để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Techcombank không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông..”</i>	Bãi bỏ và bổ sung để phù hợp với Điều 121 Luật doanh nghiệp 2014
11	Bổ sung về thẩm quyền của Đại Hội đồng cổ đông tại khoản 2 Điều 46	Điểm b, c khoản 2 Điều 46 Điều lệ: <i>“b. Trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận; c. Đối với quyết định về các vấn đề quy định tại các điểm b, h, p và q khoản 1 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;”</i>	Sửa đổi nội dung sau vào điểm b, c khoản 2 Điều 46 Điều lệ: <i>“b. Trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận trong trường hợp biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ; c. Đối với quyết định về các vấn đề quy định tại các điểm b, h, p và q khoản 1 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành và thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;”</i>	Sửa để phù hợp với Luật Doanh nghiệp mới, cụ thể Điều 143, 144 Luật Doanh nghiệp
12	Sửa đổi Điều 51 Điều lệ	Khoản 2 Điều 51 Điều lệ:	Bãi bỏ khoản 2 Điều 51 Điều lệ	Sửa để phù hợp với Điều 145 Luật

		<p>“2.Để các quyết định được các cổ đông nhất trí thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, Hội đồng quản trị có trách nhiệm:</p> <p>a. Quyết định các vấn đề cần đưa ra xem xét lấy ý kiến của các cổ đông, cách thức và nội dung cần xin ý kiến biểu quyết theo Điều lệ này và pháp luật;</p> <p>b. Gửi các tài liệu liên quan đến vấn đề cần xin ý kiến biểu quyết, trong đó quy định ngày phải gửi trả lại (“Ngày gửi lại”) các tài liệu đó (nếu cần) kèm văn bản nêu rõ ý kiến biểu quyết của cổ đông cho Techcombank;</p> <p>c. Tổng hợp ý kiến biểu quyết để xác định quyết định của Đại hội đồng cổ đông và trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ Ngày gửi lại, Hội đồng quản trị phải có văn bản thông báo kết quả biểu quyết và quyết định của Đại hội đồng cổ đông gửi cho các cơ quan nhà nước và cho tất cả các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông của Techcombank theo quy định của pháp luật.”</p>		Doanh nghiệp.
13	Sửa đổi Điều 52 Điều lệ	<p>Khoản 1 Điều 52 Điều lệ:</p> <p>“1.Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Sửa đổi Khoản 1 Điều 52 Điều lệ:</p> <p>“1.Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	Sửa đề phù hợp với Điều 147 Luật Doanh nghiệp

		<p>trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.”</p>	<p>trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp, <u>trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 53 của Điều lệ này;</u></p> <p>b. <u>Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.”</u></p>	
14	Bổ sung quy định về hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	<p>Điều 53 Điều lệ:</p> <p>“Báo cáo kết quả họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, tất cả các nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được gửi đến Ngân hàng Nhà nước.”</p>	<p>Thay thế Điều 53 Điều lệ như sau:</p> <p>“1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.</p> <p>2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 52 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.”</p>	<p>Báo cáo kết quả họp Đại hội đồng cổ đông: thực hiện theo yêu cầu của NHNN, không nhất thiết phải đưa vào Điều lệ.</p> <p>Bổ sung phù hợp với Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p>
15	Sửa đổi thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 55 Điều lệ	<p>Điểm g, khoản 1, Điều 55 Điều lệ:</p> <p>“g. Quyết định hoặc ủy quyền cho cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau:</p> <p>➤ Đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Techcombank từ 10% trở lên</p>	<p>Sửa đổi điểm g, khoản 1, Điều 55 Điều lệ:</p> <p>“g. Quyết định hoặc ủy quyền cho cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau:</p> <p>➤ Quyết định các phương án</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp cụ thể tại Điều 149 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Tách phần ủy quyền thường xuyên của Đại hội đồng cổ đông tại điểm d khoản 2 điều 46 của Điều lệ thành</p>

		<i>vốn điều lệ của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Đối với các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Techcombank quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Điều lệ này chỉ được quyết định theo ủy quyền thường xuyên của Đại hội đồng cổ đông;</i>	<i>đầu tư và các dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</i> <ul style="list-style-type: none"> ➢ <i>Thông qua giao dịch mua, bán, và các giao dịch khác dưới 20% trở lên vốn điều lệ của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</i> ➢ <i>Các vấn đề theo ủy quyền thường xuyên của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại điểm d khoản 2 điều 46 Điều lệ này”</i> 	một quy định riêng cho rõ ràng.
16	Sửa đổi thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 55 Điều lệ	Điểm i, khoản 1, Điều 55 Điều lệ: <i>“<u>Thông qua các hợp đồng giao dịch của Techcombank với công ty con, công ty liên kết của Techcombank; các hợp đồng của Techcombank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn và người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.</u>”</i>	Sửa đổi điểm i, khoản 1, Điều 55 Điều lệ: <i>“<u>a.Chấp thuận các hợp đồng giao dịch của Techcombank với công ty con, công ty liên kết của Techcombank; các hợp đồng của Techcombank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn và người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.</u>”</i>	Sửa đổi lại để phù hợp với Điều 162 Luật Doanh nghiệp
17	Sửa đổi lại nội dung về “điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và biên bản” tại Khoản 1 Điều 50	Khoản 1 Điều 50 Điều lệ: <i>”Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và những người được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp, không đủ điều kiện về tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết cần thiết tham dự họp trong vòng 60 phút kể từ thời điểm dự định họp thì Đại hội</i>	Sửa đổi khoản 1 Điều 50 Điều lệ: <i>”Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và những người được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp, không đủ điều kiện về tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết cần thiết tham dự họp trong vòng 60 phút kể từ thời điểm dự định họp thì Đại hội</i>	Điều 141 Luật doanh nghiệp 2014 giảm tỷ lệ tiến hành cuộc họp đại hội đồng cổ đông lần thứ 2 từ ít nhất 51% xuống còn 33%. Tuy nhiên Điều lệ TCB 2014 đang quy định mức nhỏ hơn 33% nên phải điều chỉnh lại mức ít nhất 33% theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014

		<i>đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông và những người được uỷ quyền dự họp đại diện ít nhất <u>30%</u> số cổ phần có quyền biểu quyết.”</i>	<i>đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông và những người được uỷ quyền dự họp đại diện ít nhất <u>33%</u> số cổ phần có quyền biểu quyết.”</i>	
18	Bổ sung quy định về “thay đổi thông tin thành viên HĐQT” tại Điều 54	Chưa quy định	Bổ sung thêm khoản 10 Điều 54: ”Trường hợp có thay đổi thông tin về họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của bất kỳ thành viên nào trong Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và Tổng giám đốc, Techcombank phải thực hiện báo cáo thay đổi thông tin với cơ quan đăng ký kinh doanh nơi có trụ sở chính trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có thông tin thay đổi.”	Phù hợp với Điều 150 Luật doanh nghiệp 2014.
19	Sửa đổi nội dung về “cuộc họp của HĐQT” tại khoản 2 Điều 58	Chưa quy định	Bổ sung khoản 2 Điều 58 Điều lệ như sau: ”Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Điều lệ này c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc	Bổ sung để phù hợp với khoản 9 Điều 153 Luật Doanh nghiệp

			<p><i>họp thông qua thư, fax, thư điện tử</i> <i>Trường họp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</i> <i>Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường họp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.”</i></p>	
20	Sửa đổi nội dung về “cuộc họp của HĐQT” tại khoản 5 Điều 58	<p>Khoản 4 Điều 58 Điều lệ quy định như sau: <i>“Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch uỷ quyền phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị theo quy định tại Khoản 3 Điều này”</i></p>	<p>Sửa đổi khoản 4 Điều 48 Điều lệ như sau: <i>“5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch uỷ quyền phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị theo quy định tại Khoản 3 Điều này.”</i></p>	Điều chỉnh để phù hợp với Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014
21	Sửa đổi lại nội dung về “Biên bản họp HĐQT” tại Khoản 2 Điều 61	<p>Khoản 2 Điều 61 Điều lệ quy định như sau: <i>“Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể bằng một thứ tiếng nước ngoài (bằng tiếng Anh) và hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường họp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì được giải thích theo biên bản được lập bằng tiếng Việt.”</i></p>	<p>Sửa đổi Khoản 2 Điều 61 Điều lệ quy định như sau: <i>“Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng một thứ tiếng nước ngoài (bằng tiếng Anh) và hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. <u>Trường họp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì nội dung trong bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</u>”</i></p>	Sửa đổi để phù hợp với Điều 154 LDN2014.

22	Bỏ quyền hạn của Tổng Giám đốc tại điểm p khoản 1 Điều 71 Điều lệ	Điểm p khoản 1 Điều 71 Điều lệ quy định như sau: <i>“Ký kết hợp đồng nhân danh Techcombank theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của Techcombank;”</i>	Bãi bỏ	Bỏ đi để phù hợp với chức năng của người đại diện theo pháp luật theo Điều 13 Luật Doanh nghiệp.
23	Điều chỉnh lại điều khoản dẫn chiếu đến các quy định pháp luật tại Điều 38, Điều 27, Điều 41			Điều chỉnh cho phù hợp với điều dẫn chiếu tương ứng với Luật Doanh nghiệp mới